

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2018

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Bà **Đoàn Thị Thoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 694/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Anh Tôn Long P**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T vắng mặt; Anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Chị và anh Tôn Long P xác lập quan hệ vợ chồng năm 2013 có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên ăn nhậu về mẩn chửi chị nhiều lần. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Tôn Long P.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Tôn Nguyễn Bảo T sinh ngày 18/12/2014, hiện sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Tôn Long P*: Không có văn bản ý kiến đối với việc kiện.

Tại phiên tòa chị T vắng mặt. Còn anh P trình bày, về quan hệ vợ chồng anh thống nhất với lời khai chị T, trong thời gian sống chung xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung có 01 con chung như lời chị T khai, nay anh đồng ý giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, về tài sản chung không có, về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân và nuôi con của chị và anh Tôn Long P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và nuôi con giữa chị với anh Tôn Long P, nên xác định đây là tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc chị T vắng mặt: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/01/2018, xét đơn xin xét xử vắng mặt của chị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu của chị T.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Tôn Long P chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01, ngày 04/9/2014, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị đã ở riêng và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng vào tháng 10/2017 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T,

mặc dù chị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh P, về quan hệ hôn nhân xem như anh chị đã thuận tình ly hôn, xét việc thuận tình ly hôn giữa anh chị là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh P.

- Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung tên Tôn Nguyễn Bảo T sinh ngày 18/12/2014, hiện sống chung với chị T từ khi anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay đã ổn định, đồng thời chị T vẫn giữ yêu cầu được tiếp tục nuôi con và tại phiên tòa hôm nay anh P cũng đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng là tự nguyện là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh P là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu án về cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Tôn Long P.

2. Về con chung:

- Giao con chung tên Tôn Nguyễn Bảo T, sinh ngày 18/12/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 700.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

- Anh P được quyền đến thăm con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 07557 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xem như chị T đã nộp xong tiền án phí.

- Anh Tôn Long P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo:

- Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được tính từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã B, huyện C, TG;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN